

Xác định lợi ích bất hợp pháp trong các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

Việc tước bỏ mọi lợi ích thu được từ hành vi xâm phạm là một nguyên tắc cốt lõi nhằm răn đe và triệt tiêu động cơ vi phạm. Pháp luật Việt Nam đã thiết lập một hệ thống quy định rõ ràng để xác định và xử lý số lợi ích bất hợp pháp, hay còn gọi là thu lợi bất chính, mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ [hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ \(SHTT\)](#). Tuy nhiên, cơ chế xác định và tính toán khoản lợi nhuận vi phạm này không thống nhất mà thay đổi theo từng bối cảnh xử lý: từ xử phạt hành chính, khởi kiện dân sự đến truy cứu trách nhiệm hình sự. Chính vì vậy, việc nắm vững cách thức áp dụng phù hợp với từng loại thủ tục là điều kiện tiên quyết để chủ thể quyền SHTT bảo vệ quyền lợi một cách hiệu quả.

KENFOX IP & Law Office cung cấp các phân tích chuyên sâu về cơ chế xác định và cách tính toán số lợi ích bất hợp pháp giúp chủ thể quyền SHTT nắm rõ cách áp dụng cơ chế này trong các thủ tục hành chính, dân sự hoặc hình sự.

1. Trong xử phạt vi phạm hành chính

Trong lĩnh vực xử phạt hành chính về quyền SHTT, việc xác định **số lợi bất hợp pháp** đóng vai trò cốt lõi để áp dụng biện pháp **buộc tổ chức, cá nhân vi phạm nộp lại khoản lợi này vào ngân sách nhà nước**, như một hình thức khắc phục hậu quả. **Số lợi bất hợp pháp từ hành vi vi phạm** là toàn bộ **lợi ích vật chất có được từ việc thực hiện hành vi vi phạm**, bao gồm tiền, tài sản hoặc giấy tờ có giá trị. Việc xác định số tiền này được quy định cụ thể tại **Thông tư 11/2015/TT-BKHCN** (đã được sửa đổi, bổ sung bởi **Thông tư 06/2024/TT-BKHCN**) và hướng dẫn chi tiết tại **Thông tư 65/2022/TT-BTC**, với nguyên tắc chung như sau:

[i] Trường hợp số lợi bất hợp pháp là tiền:

Cơ quan chức năng sẽ tính số lợi bất hợp pháp theo công thức:

$$\text{Số lợi bất hợp pháp} = (\text{Số lượng hàng hóa/dịch vụ vi phạm đã bán}) \times (\text{Đơn giá}) - (\text{Chi phí trực tiếp hợp lệ})$$

- **Số lượng hàng hóa/dịch vụ vi phạm:** được xác định dựa trên khai báo của người vi phạm và kết quả kiểm tra, xác minh thực tế.
- **Đơn giá:** lấy từ hóa đơn, chứng từ do người vi phạm xuất trình; nếu không có thì áp dụng **giá thị trường** của hàng hóa/dịch vụ tương đương tại thời điểm phát hiện vi phạm.
- **Chi phí trực tiếp:** chỉ được khấu trừ nếu người vi phạm chứng minh được bằng **chứng từ, tài liệu hợp pháp**. Nếu không chứng minh được, thì **toàn bộ doanh thu** sẽ bị coi là số lợi bất hợp pháp.

Trường hợp gia công cho thương nhân nước ngoài: Nếu tổ chức/cá nhân thực hiện gia công hàng hóa vi phạm quy định về xuất xứ, thì:

- **Số lợi bất hợp pháp** là phần **tiền thuê/gia công thu được**, sau khi trừ đi các **chi phí trực tiếp hợp lệ** (và có đủ hồ sơ chứng minh).
- Nếu tổ chức/cá nhân **tiêu thụ, chuyển nhượng, tẩu tán hoặc tiêu hủy hàng hóa trái luật**, thì **khoản lợi bất hợp pháp** phải nộp bao gồm:
 - (i) Toàn bộ tiền từ hoạt động gia công; và
 - (ii) Phần **giá trị tương ứng với tang vật vi phạm** đã bị tiêu hủy, tẩu tán hoặc bán trái phép.

Việc tính toán chính xác và đầy đủ số lợi bất hợp pháp trong xử phạt hành chính không chỉ giúp phục hồi sự công bằng cho thị trường mà còn là biện pháp răn đe, loại bỏ động cơ trục lợi từ [các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ](#). Đây là yếu tố quan trọng mà các doanh nghiệp cần nắm rõ để phối hợp hiệu quả với cơ quan chức năng trong quá trình xử lý vi phạm.

[ii] Trường hợp số lợi bất hợp pháp là giấy tờ có giá hoặc tài sản khác:

Không phải mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ đều tạo ra lợi nhuận dưới dạng tiền mặt. Trên thực tế, nhiều hành vi vi phạm mang lại lợi ích cho tổ chức, cá nhân vi phạm thông qua **giấy tờ có giá** hoặc các **vật, tài sản khác**. Trong những trường hợp này, việc xác định số lợi bất hợp pháp sẽ được thực hiện theo **Điều 6 và Điều 7 Thông tư 65/2022/TT-BTC**, kết hợp với hướng dẫn tại **Thông tư 11/2015/TT-BKHCN** (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 06/2024/TT-BKHCN).

Số lợi bất hợp pháp là giấy tờ có giá (Điều 6 Thông tư 65/2022/TT-BTC): Là toàn bộ giấy tờ có giá mà bên vi phạm thu được từ hành vi vi phạm. Giấy tờ có giá được hiểu theo Bộ luật Dân sự và luật chuyên ngành (như: trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu...). Nếu **giấy tờ đã được chuyển nhượng**, thì giá trị lợi bất hợp pháp được tính bằng **số tiền thực tế thu được tại thời điểm chuyển nhượng**. Nếu **giấy tờ bị tiêu hủy, tẩu tán**, thì tính theo **giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại thời điểm bị tẩu tán/tiêu hủy**.

Số lợi bất hợp pháp là vật, tài sản khác (Điều 7 Thông tư 65/2022/TT-BTC): Bao gồm mọi tài sản hữu hình và vô hình khác theo định nghĩa tại Bộ luật Dân sự (tài sản, vật, quyền tài sản...). Nếu tài sản không thuộc **nhóm hàng cấm, hàng giả, hàng nhập lậu** và đã được **chuyển nhượng, tiêu thụ hoặc tiêu hủy**, thì số lợi bất hợp pháp được xác định theo một trong các cách: (i) Giá trị thị trường của tài sản cùng loại; (ii) Giá trị sổ sách nếu không có thị trường; (iii) Giá trị ghi trên tờ khai hải quan, sau khi trừ chi phí trực tiếp (nếu có đủ hồ sơ chứng minh). Đối với hàng cấm, hàng giả, hàng nhập lậu, nếu đã bị tiêu thụ, thì số lợi bất hợp pháp là **toàn bộ số tiền thu được từ việc chuyển nhượng**.

Theo **Điều 5.3 Thông tư 11/2015/TT-BKHCN**, khi không thể xác định số lợi bất hợp pháp bằng tiền, thì cơ quan có thẩm quyền **chuyển sang xác định bằng giấy tờ có giá hoặc tài sản khác**, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 65/2022/TT-BTC. Sự kết hợp này tạo thành **cơ chế đầy đủ và linh hoạt** trong việc định lượng lợi ích vi phạm, đảm bảo nguyên tắc **tước bỏ toàn bộ lợi nhuận thu được từ hành vi xâm phạm**, bất kể dưới hình thức nào.

Ví dụ: nếu một cơ sở sản xuất đã bán 1.000 sản phẩm vi phạm với giá 100.000đ/sản phẩm, thu về 100 triệu đồng, và chứng minh được chi phí hợp lệ hết 40 triệu, thì **số lợi bất hợp pháp** sẽ tính là **60 triệu đồng**. Ngược lại, nếu không chứng minh được chi phí, toàn bộ **100 triệu đồng** thu được sẽ bị coi là lợi bất hợp pháp và có thể bị buộc nộp lại.

Trong vụ **xâm phạm nhãn hiệu "LACTOMASON"** mà KENFOX IP & Law Office đề nghị QLTT Hà Nội xử lý vào tháng 7/2025, gần 8.500 sản phẩm xâm phạm nhãn hiệu "LACTOMASON" đã bị Qlitt Hà Nội phát hiện, tịch thu tiêu hủy. Tổng giá trị hàng hóa vi phạm gần 1.5 tỷ đồng và gần 70 triệu đồng tiền thu lợi bất hợp pháp đã được Qlitt thống kê trong Biên bản.

2. Trong vụ kiện dân sự đòi bồi thường thiệt hại

Khi chủ thể quyền SHTT tiến hành khởi kiện dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại, **lợi nhuận mà bị đơn thu được từ hành vi xâm phạm** không chỉ là một yếu tố phản ánh hậu quả thực tế, mà còn có thể được Tòa án xem xét **như một phần thiệt hại vật chất cần được bồi hoàn**, miễn là khoản lợi nhuận này **chưa được tính đến khi xác định tổn thất của nguyên đơn**. Cách tiếp cận này thể hiện rõ nguyên tắc: **không cho phép bên xâm phạm được hưởng bất kỳ khoản lợi ích nào từ hành vi bất hợp pháp**.

Thiệt hại vật chất và khoản lợi bất hợp pháp: Thiệt hại vật chất bao gồm những tổn thất thực tế về tài sản của nguyên đơn, chẳng hạn **giá trị hàng hóa bị xâm phạm, doanh thu/sản lượng sụt giảm, lợi nhuận giảm sút do cạnh tranh từ sản phẩm vi phạm, mất cơ hội kinh doanh, chi phí hợp lý để ngăn chặn và khắc phục vi phạm**, v.v. Bên cạnh đó, **khoản lợi nhuận mà bị đơn thu được nhờ hành vi vi phạm** có thể được tòa án **cộng thêm vào tổng thiệt hại vật chất** để buộc bị đơn bồi thường, **nếu khoản lợi nhuận này chưa được tính đến khi xác định thiệt hại của nguyên đơn**.

Nguyên tắc xác định lợi nhuận từ hành vi vi phạm: Theo Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTTDL-BKHCN-BTP, nguyên tắc tính toán lợi nhuận bị đơn thu được như sau:

- **Tổng doanh thu từ hàng hóa hoặc dịch vụ vi phạm** được xác định trên cơ sở hóa đơn, chứng từ thực tế.
- Từ doanh thu này, **khấu trừ toàn bộ các chi phí hợp lý** (nguyên vật liệu, sản xuất, quảng cáo, phân phối v.v.) có hóa đơn chứng minh để xác định **lợi nhuận ròng**.

- Trong trường hợp bị đơn có nhiều hoạt động kinh doanh, cần **tách riêng phần doanh thu và lợi nhuận từ sản phẩm vi phạm**.

Nói cách khác, **toà án có thể buộc bị đơn hoàn trả toàn bộ khoản lợi bất chính có được từ hành vi xâm phạm** như một hình thức bồi thường bổ sung, bên cạnh việc bù đắp tổn thất thực tế cho nguyên đơn.

Khó khăn về chứng cứ và gánh nặng chứng minh: Trên thực tế, việc tính toán lợi nhuận từ hành vi xâm phạm đòi hỏi chứng cứ về **doanh thu và chi phí** của bị đơn liên quan đến sản phẩm/dịch vụ vi phạm. Tòa án có thể yêu cầu bị đơn cung cấp hóa đơn, sổ sách bán hàng vi phạm. Tuy nhiên, việc này thường khó khăn vì bị đơn sẽ che giấu, không tự nguyện cung cấp sổ sách, hóa đơn liên quan đến hàng hóa/dịch vụ vi phạm. Nếu bị đơn không cung cấp hóa đơn, chứng từ bán hàng vi phạm, thì gần như “không có cách nào xác định được lợi nhuận mà bị đơn thu được”. Do đó, **gánh nặng chứng minh** đặt lên vai nguyên đơn; nguyên đơn thường phải trình các bằng chứng gián tiếp như ước tính thị phần bị chiếm, doanh số [hàng giả ngoài thị trường](#), hoặc nhờ **thanh tra, quản lý thị trường** thu thập chứng cứ trước.

Thực tế cho thấy nhiều chủ sở hữu quyền đã chọn **yêu cầu xử lý hành chính trước**, để cơ quan công an hoặc quản lý thị trường **tạm giữ hàng vi phạm, thu giữ sổ sách kế toán** của bên vi phạm, làm cơ sở số liệu cho việc tính toán khi khởi kiện dân sự sau này.

Cơ chế bồi thường theo luật định (statutory damages): Trong trường hợp **không thể xác định được chính xác thiệt hại thực tế** (bao gồm không xác định được lợi nhuận của bị đơn), tòa án có quyền áp dụng **mức bồi thường thiệt hại do tòa án ấn định** (statutory damages). Luật SHTT quy định mức tối đa là **500 triệu đồng** cho thiệt hại vật chất trong trường hợp này. Đây là một cơ chế nhằm đảm bảo quyền lợi tối thiểu cho nguyên đơn khi chứng cứ thiệt hại không đầy đủ.

Tóm lại, cơ chế dân sự không chỉ nhằm bù đắp tổn thất thực tế cho người bị xâm phạm, mà còn hướng tới việc **tước bỏ triệt để mọi lợi ích mà bên vi phạm có thể thu được**, từ đó bảo đảm nguyên tắc công bằng và ngăn ngừa các hành vi vi phạm tương lai. Nếu nguyên đơn chứng minh được bị đơn đã thu lợi nhuận X từ việc bán hàng xâm phạm, tòa có thể buộc bị đơn trả khoản X đó. Trường hợp không xác định được cụ thể, tòa có quyền cân nhắc các yếu tố liên quan để **ấn định một khoản bồi thường hợp lý** trong giới hạn luật định.

3. Trong xử lý hình sự

Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, việc xác định **số tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm** không chỉ đóng vai trò là một yếu tố định lượng hậu quả, mà còn là **yếu tố pháp lý quyết định để cấu thành tội phạm** và xác định **mức độ nghiêm trọng của hành vi** trong tố tụng hình sự. Đây là điểm khác biệt rõ nét so với các cơ chế hành chính và dân sự.

Giai đoạn điều tra - Giám định làm rõ số tiền thu lợi bất chính: Cơ quan điều tra và giám định tư pháp sẽ tiến hành **định giá** hoặc **giám định** để kết luận về *trị giá hàng hóa vi phạm, mức thiệt hại, và số tiền thu lợi bất chính* của người vi phạm. Theo quy định, những vấn đề này phải được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hoặc Hội đồng giám định tư pháp chuyên ngành kết luận một cách khách quan. Ví dụ, trong tội xâm phạm quyền tác giả, nếu bị cáo bị cáo buộc “thu lợi bất chính 70 triệu đồng”, thì kết luận giám định phải xác định con số 70 triệu này dựa trên số lượng sản phẩm vi phạm tiêu thụ và giá bán thực tế. Kết luận giám định tư pháp sẽ được dùng làm chứng cứ trước tòa.

Áp dụng ngưỡng định tội: BLHS 2015 đặt ra các ngưỡng thu lợi bất chính **50 triệu** (đối với quyền tác giả) và **100 triệu** (đối với quyền sở hữu công nghiệp) để xác định tội phạm đối với cá nhân. Đối với pháp nhân thương mại, nếu số lợi bất chính thấp hơn ngưỡng (thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng) nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về [hành vi xâm phạm quyền tác giả](#) hoặc quyền sở hữu công nghiệp hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì vẫn có thể truy cứu hình sự. Điều này ngăn chặn các đối tượng cố tình vi phạm nhiều lần với quy mô nhỏ nhằm né tránh chế tài hình sự.

Tịch thu tài sản, sung công: Ngoài các hình phạt chính như **phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù**, Tòa án có thể áp dụng hình phạt bổ sung như **tịch thu tang vật, phương tiện phạm tội** và **tịch thu khoản tiền thu lợi bất chính** từ hành vi xâm phạm quyền SHTT. Khoản lợi này sẽ **bị sung công quỹ**

nhà nước, tương tự biện pháp “buộc nộp lại khoản lợi bất hợp pháp” trong xử phạt hành chính – nhưng **trên cơ sở bản án hình sự có hiệu lực pháp luật**.

Điểm nổi bật của cơ chế hình sự là **tính bắt buộc và tính khách quan** trong việc xác định lợi ích bất chính. Không giống như trong dân sự, nơi nguyên đơn gánh phần lớn nghĩa vụ chứng minh, trong tố tụng hình sự, **trách nhiệm định giá và giám định thuộc về cơ quan nhà nước có thẩm quyền**, đảm bảo độ tin cậy và tính chính thức của số liệu được sử dụng để buộc tội.

Kết luận

Việc xác định và thu hồi lợi ích bất hợp pháp từ hành vi xâm phạm quyền SHTT không chỉ là một biện pháp kỹ thuật trong áp dụng pháp luật, mà còn là một đòn bẩy quan trọng nhằm vô hiệu hóa động cơ trục lợi, bảo đảm tính nghiêm minh của hệ thống bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam.

Các quy định pháp luật hiện hành, từ xử phạt hành chính, cơ chế bồi thường dân sự, cho đến truy cứu hình sự, đã thiết lập khuôn khổ tương đối đầy đủ để tính toán khoản lợi bất hợp pháp mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi xâm phạm và buộc hoàn trả lại khoản lợi này cho chủ thể quyền (trong dân sự) hoặc nộp vào ngân sách nhà nước (trong hành chính và hình sự).

Thực tiễn thi hành cho thấy, mặc dù còn một số vướng mắc trong việc chứng minh thiệt hại và truy vết doanh thu từ vi phạm, đặc biệt trong các vụ kiện dân sự, song các cơ quan thực thi pháp luật như tòa án, cơ quan điều tra, quản lý thị trường đang ngày càng tích cực hơn trong việc vận dụng các quy định pháp luật liên quan đến thu lợi bất chính, từ đó nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền SHTT.

Những phân tích nêu trên cho thấy rõ, việc tước bỏ toàn bộ khoản lợi bất hợp pháp của bên vi phạm là một cơ chế răn đe hữu hiệu, đồng thời khẳng định rằng quyền SHTT không chỉ là quyền trên giấy, mà được bảo vệ thực chất thông qua các chế tài có khả năng làm mất đi lợi ích kinh tế của hành vi xâm phạm.

Trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng **hội nhập** sâu rộng vào nền kinh tế tri thức, việc thực thi nghiêm minh quyền SHTT, bao gồm cả khía cạnh xử lý khoản lợi bất hợp pháp, sẽ tiếp tục là cơ sở quan trọng để thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và bảo vệ môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Nguyễn Vũ Quân | Partner, IP Attorney

Đỗ Thị Phần | Special Counsel

Hoàng Thị Tuyết Hồng | Senior Trademark Attorney

Contact

KENFOX IP & Law Office

Building No. 6, Lane 12/93, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 24 3724 5656

Email: info@kenfoxlaw.com / kenfox@kenfoxlaw.com